

Bản án số: **175/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-12-2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào, ông Trần Quốc Sự

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1984 tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H có đánh đập bà nhiều lần. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có bốn con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1982; Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1984; Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988 và Nguyễn

Nhật P, sinh năm 1998. Các con đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về xác lập quan hệ hôn nhân, con chung; còn nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình chung sống ông thường đi làm ăn xa, không có nhiều thời gian ở nhà, bà B ham chơi dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nên ông có đánh bà B một lần. Bà B đã bỏ nhà đi hơn một tháng nay. Nay bà B yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn H ly hôn. Về con chung: Các con đã thành niên nên không đề nghị xem xét. Về chia tài sản chung; nợ chung: không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam là đúng theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào năm 1984, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà B. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều

lần hòa giải để đoàn tụ gia đình nhưng bà B vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà B và ông H thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị B là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy các con của ông H và bà B đều đã thành niên, có sức khỏe bình thường, bà B và ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Bà B và ông H đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị B ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị B được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà B được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010743 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND p.Xuân Hà, q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

